

Số: /KH-UBND

Hành Thịnh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Hành Thịnh năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số năm 2024;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022);

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020);

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương (triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày

08/4/2020);

- Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”;

- Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021*);

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (*triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022*);

- Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

- Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch 660/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành về chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành năm 2024;

- Kế hoạch số 64-KH/ĐU ngày 21/11/2023 của Đảng ủy xã Hành Thịnh về tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU của Huyện ủy Nghĩa Hành về chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 660/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành năm 2024.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; thay đổi lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, phương thức làm việc, hoạt động của người dân và doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền, góp phần tăng cường khả

năng cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh của huyện. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng CNTT. Hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ, mua sắm thay thế máy tính đã cũ. Sử dụng triệt để chữ ký số và giải quyết công việc trên môi trường mạng; đồng thời phát triển nền tảng số phục vụ kết nối liên thông đa chiều, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo của Chính phủ, của tỉnh, của huyện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên địa bàn xã. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, các cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng Chính quyền số hoạt động hiệu quả, gắn với phát triển kinh tế số, xã hội số, cải cách hành chính. Đảm bảo an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Tiếp tục Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 64-KH/ĐU ngày 21/11/2023 của Đảng ủy xã Hành Thịnh về tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU của Huyện ủy Nghĩa Hành về chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Trong đó tập trung đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết TTHC; triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, y tế, giáo dục,...

- Tăng cường thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội đạt tỉ lệ 75% trở lên.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại xã để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, mua bán...); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 80% xử lý văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ văn bản điện tử có chứng thực số và ký số đạt 100%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 80% ở cả 2 cấp chính quyền trở lên.
- Tổ chức triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- Phần đầu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.
- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- 70% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.
- Phần đầu hợp tác xã, cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên, thanh niên trên địa bàn xã khởi nghiệp được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng Thương mại điện tử (TMĐT).
- Sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% số thôn, xóm; 100% hộ gia đình có khả năng kết nối.
- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 50%.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.
- Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 20% trở lên.
- Tỷ lệ người dân đủ điều kiện (14 tuổi) phải có tài khoản định danh điện tử đạt 100%.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.
- Người đứng đầu cơ quan được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- Phân đầu 100% cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 80% cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã

Triển khai các hoạt động tuyên truyền theo các chuyên đề, các sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 và đặc biệt tổ chức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng đi vào thực tế cuộc sống.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Phát huy hoạt động của Chuyên trang, chuyên mục về Chuyển đổi số để tăng cường phát hiện, chia sẻ các bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số.

- Chủ động phát hiện, tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về Chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính ngay trên địa bàn để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

c) Truyền thông chuyển đổi số trên các nền tảng số

- Cán bộ, công chức, người dân, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, khu dân cư; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

2. Thể chế số

Xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin; xây dựng kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành, hộ gia đình có người có điện thoại thông minh, gia đình

có kết nối Internet; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng.

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các CSDL dùng chung thuộc Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Quảng Ngãi ban hành tại Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thực hiện số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020.

- Tiếp tục thực hiện công tác số hóa dữ liệu, tạo lập CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo kế hoạch, hướng dẫn của bộ, ngành trung ương, tỉnh, huyện.

- Thường xuyên thực hiện kết nối các CSDL hiện có, các CSDL quốc gia và dữ liệu bộ ngành qua LGSP Quảng Ngãi, khai thác các kho dữ liệu số tỉnh Quảng Ngãi; sử dụng các nền tảng, công cụ phân tích để sinh ra các dữ liệu mới, giá trị mới.

5. Nền tảng số

- Triển khai các nền tảng số cơ bản theo Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025 và Công văn số 1446/UBND-KGVX ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh; lựa chọn nền tảng số trong danh mục tại Quyết định số 2294/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2023 và các nền tảng số khác phù hợp nhu cầu, thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai Công điện số 1123/CD-TTg ngày 18/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử; Khai thác các nền tảng số để cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

6. Nhân lực số

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao kỹ năng số.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho lãnh đạo xã.

- Tham gia các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức.

7. An toàn thông tin mạng

- Rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, bố trí nhân lực vận hành an toàn thông tin, triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung.

- Hướng dẫn cho người dân về sử dụng an toàn ứng dụng CNTT; chống lừa đảo trên mạng.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng dùng chung đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh ... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh, của UBND huyện; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị.

- Duy trì, phát triển Trang tin điện tử của xã, đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN trên địa bàn xã.

9. Kinh tế số

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

10. Xã hội số

- Tham gia các lớp tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến, thường xuyên cho các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ công nghệ số cộng đồng thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân.

- Phân đầu mỗi người dân có một danh tính số để tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số; mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, phổ cập thanh toán số, hướng tới mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân,

mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản, mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

- Phát triển Trường học số, thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp; trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập

- Phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính như hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Phát triển mô hình “Làng số”, “Làng thông minh”, “Nông thôn mới thông minh”, cho phép cộng đồng dân cư sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt khỏi phạm vi không gian làng, xã.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Tăng cường vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng; chọn lựa, sử dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số phù hợp người dân; thiết lập, phổ biến các nền tảng, kênh tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

2. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tối ưu hóa mẫu biểu, quy trình để tổ chức áp dụng trong môi trường số trong hoạt động của cơ quan

- Triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số.

3. Thu hút nguồn lực

Thực hiện cơ chế về tài chính theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND 31/12/2022 của UBND tỉnh Quy định về đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hàng năm cho Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025.

4. Phát huy vai trò các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trong chuyển đổi số

- Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông và các đơn vị liên quan trong chuyển đổi số triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ

chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Khai thác thế mạnh nhân lực địa bàn của các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trong việc hỗ trợ các đơn vị, người dân trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

5. Tăng cường hợp tác

Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về cơ chế, chính sách, mô hình phát triển chuyển đổi số; học tập, chia sẻ kinh nghiệm, tham gia các hội thảo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hóa và Thông tin

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, hướng dẫn nội dung hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

2. Văn phòng UBND xã

- Tham mưu UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã.

- Phối hợp với các thành viên Ban biên tập Trang thông tin điện tử cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời hoạt động của xã trên Trang Thông tin điện tử xã để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Kế toán xã:

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Công an xã:

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn xã.

6. Các ban, ngành của xã

Tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; đồng thời, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo định hướng của xã, coi đây là nhiệm vụ

trọng tâm, xuyên suốt; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị xã hội xã

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, đô thị thông minh, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân,...

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Hành Thịnh năm 2024, yêu cầu các ban ngành, Hội đoàn thể nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, kịp thời báo cáo UBND huyện (*thông qua Văn phòng UBND xã*) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng VH-TT huyện;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các hội, đoàn thể;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thanh Long

Phụ lục 1**DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân xã Hành Thịnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành
1	Thế chế số		
1.1	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin	VH&TT	30/4/2024
1.2	Rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của xã.	Các bộ phận chuyên môn	30/4/2024
1.3	Triển khai giải pháp nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Văn phòng	30/4/2024
2	Nhận thức số		
2.1	Tham gia Tuần lễ Chuyên đổi số năm 2024	VH&TT	10/10/2024
2.2	Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyên đổi số	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
2.3	Truyền thông về chuyên đổi số trên các phương tiện truyền thông, nền tảng số	VH&TT	Thường xuyên
3	Hạ tầng số		
3.1	Triển khai chuyển đổi Ipv6	Các bộ phận chuyên môn	30/12/2024
3.2	Phát triển hạ tầng số tới xã	Các bộ phận chuyên môn	30/12/2024
3.3	Tiếp tục triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển hệ thống thông tin, nền tảng số lên nền tảng điện toán đám mây theo kế hoạch của tỉnh	Các bộ phận chuyên môn	30/12/2024
3.4	Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất	Các bộ phận chuyên môn	30/12/2024

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành
	cả khu vực dân sinh		
3.5	Tiếp tục phát huy khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống truyền thành thông minh trên địa bàn xã	VH&TT	30/12/2024
4	Dữ liệu số		
4.1	Vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP), kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
4.2	Số hóa tài liệu lưu trữ; Kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của Quyết định 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng chính phủ và 1077/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh.	Các bộ phận chuyên môn	30/12/2024
4.3	Triển khai cung cấp DVCTT trong phạm vi quản lý theo hướng toàn trình	Văn phòng	Thường xuyên
4.4	Phát triển dữ liệu số; cung cấp dữ liệu mở để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của cơ quan	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
4.5	Triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (<i>kho số theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP</i>)	Các bộ phận chuyên môn	30/6/2024
5	Nền tảng số		
5.1	Khai thác các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương	Các bộ phận chuyên môn	
5.2	Triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân	Các bộ phận chuyên môn	2024-2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành
6	Nhân lực số		
6.1	Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số cấp xã	Văn phòng UBND xã	Thường xuyên
6.2	Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng	VH&TT, ĐTN xã	Thường xuyên
6.3	Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về Chuyển đổi số (<i>ban hành Kế hoạch trước 30/4/2024</i>)	Cán bộ, công chức	30/11/2024
6.4	Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, mô hình chuyển đổi số; chủ động triển khai sáng kiến mới	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
6.5	Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân, người lao động	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
6.6	Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024	Các bộ phận chuyên môn	10/10/2024
7	An toàn thông tin mạng		
7.1	Đảm bảo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng; triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin	VH&TT	30/11/2024
7.2	Đầu tư về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, bố trí nhân lực vận hành an toàn thông tin	Văn phòng UBND	Thường xuyên
7.3	Triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung.	VH&TT	Thường xuyên
7.4	Triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng; tuân thủ Khung phát triển phần mềm an toàn; quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp	VHTT, các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
7.5	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm	VHTT, các bộ	30/12/2024

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành
	tra, đánh giá an toàn thông tin	phận chuyên môn	
7.6	Xây dựng, triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin	VHTT, các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
7.7	Triển khai phương án về ứng phó sự cố an toàn thông tin	Văn phòng	Thường xuyên
7.8	Tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về an toàn, an ninh thông tin mạng	Cán bộ, công chức	Quý III/2024
8	Chính quyền số		
8.1	Tiếp tục mở rộng, nâng cao hiệu quả triển khai DVCTT, nâng tỷ lệ tài khoản và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
8.2	Triển khai hoàn thành nội dung nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Văn bản số 3109/BTTTT-CĐSQG ngày 01/8/2023	Các bộ phận chuyên môn	30/6/2024
8.3	Khai thác Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (<i>Hệ thống EMC</i>)	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
8.4	Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; Khai thác Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ dx.gov.vn	Các bộ phận chuyên môn	thường xuyên
8.5	Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
8.6	Tiếp tục sử dụng có hiệu quả phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình.	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên và 30/12/2024
8.7	Sử dụng các dịch vụ chuyên ngành phục	Các bộ phận	Thường

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành
	vụ nội bộ	chuyên môn	xuyên
8.8	Duy trì và hoạt động hiệu quả Trang thông tin điện tử xã	Văn phòng	Thường xuyên
9	Kinh tế số		
9.1	Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp bằng nhiều hình thức	VHTT, các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
10	Xã hội số		
10.1	Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số	Các bộ phận chuyên môn	2024-2025
10.2	Nâng cao tỷ lệ người dân có chữ ký số/ chữ ký điện tử cá nhân	VH&TT, Đoàn TN xã	2024-2025
10.3	Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: Làng số, xã số, khu dân cư, chợ, không dùng tiền mặt	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
10.4	Triển khai mô hình Làng số, Làng thông minh cho mục tiêu phát triển xã hội số	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
10.5	Triển khai thông báo địa chỉ số	Các bộ phận chuyên môn	Quý II, III/2024
11	Doanh nghiệp công nghệ số		
11.1	Triển khai Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 12/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 (<i>Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ</i>)	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
11.2	Khai thác Cơ sở dữ liệu về công nghiệp ICT Việt Nam (<i>makeinvietnam.mic.gov.vn</i>)	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên

